TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày:
Date: **11/11/2026**

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,746.90	3.83	0.22	13,844.23
VN30	1,855.27	-5.66	-0.30	7,077.36
VNMIDCAP	1,872.83	-0.58	-0.03	5,983.40
VNSMALLCAP	1,226.19	0.96	0.08	568.91
VN100	1,779.67	-1.62	-0.09	13,060.76
VNALLSHARE	1,755.91	-1.54	-0.09	13,629.67
VNXALLSHARE	2,766.67	-1.62	-0.06	13,967.87
VNCOND	1,883.60	-2.00	-0.11	350.39
VNCONS	626.32	-13.55	-2.12	792.94
VNENE	719.09	-2.51	-0.35	458.41
VNFIN	2,088.39	-4.97	-0.24	6,889.80
VNHEAL	1,582.15	-0.27	-0.02	40.06
VNIND	833.75	-0.01	0.00	1,823.34
VNIT	2,672.08	-1.29	-0.05	364.16
VNMAT	1,919.99	7.48	0.39	547.51
VNREAL	3,256.17	29.48	0.91	1,922.19
VNUTI	943.13	10.01	1.07	438.20
VNDIAMOND	2,121.62	-5.22	-0.25	3,722.42
VNFINLEAD	2,753.73	-9.19	-0.33	5,492.62
VNFINSELECT	2,810.11	-6.55	-0.23	6,770.16
VNMITECH	768.62	1.34	0.17	2,538.80
VN50 GROWTH	982.11	-1.30	-0.13	10,600.94
VNDIVIDEND	819.08	-9.34	-1.13	1,500.70
VNSHINE	767.38	-7.03	-0.91	2,209.94
VNSI	3,007.80	-23.97	-0.79	3,062.79
VNX50	3,113.02	-2.72	-0.09	11,148.91

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	563,940,263	10,016
Thỏa thuận	171,081,747	3,898
Tổng	735,022,010	13,913

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	SHB	65,188,564	DAH	6.83%	DAT	-6.94%
2	LPB	35,003,097	FIR	6.69%	SMA	-6.91%
3	VIX	34,903,647	VSI	6.63%	HU1	-6.77%
4	TPB	28,264,803	KOS	6.18%	ITD	-6.58%
5	POW	25,826,161	SC5	6.17%	SGT	-6.39%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling

KLGD (ck) **Trading vol. (shares)**	67,137,830	9.13%	68,694,905	9.35%	-1,557,075
GTGD (tỷ đồng) **Trading val. (bil. Dongs)**	1,683	12.10%	1,609	11.57%	74

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	SHB	10,404,650	VIC	240,746,697	POW	6,224,455
2	MBB	8,165,360	FPT	219,283,812	TPB	3,227,840
3	KDH	7,647,083	MBB	157,232,703	DXG	1,993,750
4	POW	6,831,455	HDB	143,976,675	HDB	1,877,000
5	HDB	6,438,000	MSN	138,780,101	HPG	1,776,007

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	PPC	PPC giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 4,5%, ngày thanh toán: 30/11/2026.
2	VNM	VNM giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức đợt 1 năm 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 25%, ngày thanh toán: 26/11/2026.
3	HPA	HPA giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm tạm ứng năm 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 18%, ngày thanh toán: 27/11/2026.
4	BMI	BMI giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10:1 (số lượng dự kiến: 15.054.762 cp).
5	DVV	DVV giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức tạm ứng 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 25%, ngày thanh toán: 18/12/2026.
6	BMP	BMP giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức tạm ứng đợt 1 năm 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 65%, ngày thanh toán: 08/12/2026.